

Số 4932/QĐ-BĐD HĐQT

Hà Quảng, ngày 15 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022

**TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN HÀ QUẢNG**

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-HĐQT ngày 17/4/2003 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội (HĐQT NHCSXH) về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Đại diện HĐQT NHCSXH các cấp;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) quy định về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;

Căn cứ Quyết định số 1377/QĐ-NHCS ngày 11/11/2022 của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh Cao Bằng về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022;

Xét đề nghị của Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hà Quảng tại Tờ trình số 364/TTr-NHCS ngày 15/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022 cho các xã, thị trấn (theo danh mục đính kèm).

Điều 2. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022 tại Quyết định này theo đúng quy định cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện.

Điều 3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có tên trong danh mục tại Điều 1, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hà Quảng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

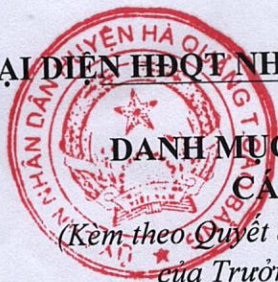
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện;
- Lưu: VT, NHCSXH (Thảo, Tân, Thuận).



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Thị Phương

BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH HUYỆN HÀ QUẢNG



**DANH MỤC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2022
CÁC XÃ, THỊ TRẤN HUYỆN HÀ QUẢNG**

(Kèm theo Quyết định số 4932/QĐ-BĐD HĐQT NHCSXH ngày 15/11/2022
của Trường Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện Hà Quảng)

Đơn vị: triệu đồng.

TT	Tổ, xóm	Cho vay hộ SXKD vùng KK (QĐ 31/2007/QĐ-TTg)		Cho vay học sinh sinh viên (QĐ 157/2007/QĐ-TTg)	
		Chỉ tiêu giao tăng (giảm)	Chỉ tiêu KH năm 2022	Chỉ tiêu giao tăng (giảm)	Chỉ tiêu KH năm 2022
1	Xã Ngọc Đào		9,360	(7)	157
2	Thị trấn Xuân Hòa	200	15,010	7	220
3	Xã Thượng Thôn		2,675	(2)	-
4	Xã Trường Hà	200	10,195	39	39
5	Xã Tổng Cột		1,570		-
6	Xã Hồng Sỹ	200	2,326		34
7	Xã Mã Ba		1,660		22
8	Xã Sóc Hà		3,560		50
9	Xã Lũng Nặm		2,611		7
10	Xã Cải Viên		430		-
11	Xã Quý Quân		900		-
12	Xã Nội Thôn		1,080		-
13	Thị Trấn Thông Nông		5,858		15
14	Xã Đa Thông		2,138	(3)	0
15	Xã Lương Thông	200	2,438		21
16	Xã Cần Yên		2,942	45	98
17	Xã Lương Can		2,083	(5)	15
18	Xã Ngọc Động		985		0
19	Xã Thanh Long	200	2,560	(9)	73
20	Xã Yên Sơn		438		-
21	Xã Cần Nông		695	(7)	26
	Tổng cộng	1,000	71,514	58	778